

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1913/TTr-SXD ngày 29/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2021 và thay thế Quyết định số 151/2012/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- TTr: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty Điện lực Thanh Hóa;
- Công ty CP cấp nước Thanh Hóa;
- Công báo tỉnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(M1d36)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

QUY ĐỊNH

Về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định về công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bao gồm: Quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị; trách nhiệm quản lý cây xanh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Nguyên tắc quản lý cây xanh đô thị

1. Toàn bộ hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được xác định là một bộ phận của hạ tầng đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý cây xanh đô thị phải thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về quản lý cây xanh đô thị hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) nơi quản lý về địa giới hành chính để xử lý những cây già cỗi, cây hoặc một phần của cây dễ gãy đổ gây tai nạn cho người, làm hư hỏng các phương tiện và công trình, cây bị sâu bệnh có nguy cơ gây bệnh trên diện rộng và ngăn chặn các hành vi khai thác, phá hoại cây, đào, bới gốc, rễ cây.

2. Khi lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng, đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch chi tiết khu đô thị, quy hoạch chi tiết dự án và các dự án xây dựng phát triển đô thị, khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật đô thị phải xác định tỷ lệ, diện tích đất cây xanh, công viên, vườn hoa, đảm bảo theo quy định này, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về quy hoạch và cây xanh đô thị và các quy định hiện hành.

3. Tất cả các loại cây xanh đô thị phải được xác định chủ sở hữu, do tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được giao quản lý.

4. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, phát triển cây xanh đô thị nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng và khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia quy hoạch, trồng, chăm sóc, ươm cây và bảo vệ cây xanh đô thị.

5. Việc quản lý, phát triển cây xanh đô thị phải tuân thủ quy hoạch đô thị, kế hoạch phát triển cây xanh đô thị, quy chuẩn kỹ thuật, đồng thời góp phần tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

6. Khi cấp phép đặt biển quảng cáo trên dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh, vườn hoa, phải có văn bản thỏa thuận thống nhất của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống cây xanh đô thị.

7. Khi cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật, chủ đầu tư phải lựa chọn phương án tối ưu nhằm hạn chế việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh hiện hữu trên vỉa hè, dải phân cách và các khu vực công cộng khác của đô thị. Chủ đầu tư phải thông báo cho cơ quan quản lý cây xanh trên địa bàn biết để kiểm tra, giám sát thực hiện đối với công trình có liên quan đến việc bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển, trồng mới cây xanh.

Điều 3. Quy định chung về trồng, chăm sóc, ươm cây và bảo vệ cây xanh đô thị

1. Nội dung quy định chung về trồng, chăm sóc, ươm cây và bảo vệ cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Khi triển khai đầu tư xây dựng dự án khu đô thị mới, khu chức năng, khu dân cư, đường đô thị, chủ đầu tư phải đầu tư trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật; đảm bảo chỉ tiêu đất cây xanh, trồng đúng chủng loại, tiêu chuẩn cây trồng, hình thức cây trồng, vị trí khoảng cách cây trồng theo quy định này và hồ sơ thiết kế được duyệt; đồng thời, phải có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền.

3. Khi triển khai đầu tư xây dựng các dự án xây dựng mới, cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: xây dựng cải tạo vỉa hè, hệ thống rãnh thoát nước, đường điện, cáp thông tin, đường ống nước sạch...) mà có hệ thống cây xanh đô thị hiện hữu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công phải lập phương án bảo vệ cây xanh đô thị hiện hữu (bảo vệ rễ cây, chằng chống giữ thân cây, phát triển rễ cây nếu bị chặt,..) trong biện pháp thi công công trình và trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai xây dựng công trình. Đối với các công trình xây dựng khác mà khi triển khai xây dựng có thể ảnh hưởng đến cây xanh hiện hữu (cây xanh lân cận công trình, cây xanh trong ranh giới dự án xây dựng), yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện các quy định cụ thể tại mục III.7 của Thông tư số 20/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, quy hoạch, bố trí vị trí, địa điểm quỹ đất để phát triển vườn ươm cây xanh đáp ứng nhu cầu phát

triển cây xanh của địa phương. Việc quản lý, phát triển vườn ươm cây xanh cụ thể chi tiết thực hiện theo quy định tại mục V của Thông tư số 20/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

5. Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển vườn ươm cây xanh đô thị, khuyến khích trồng, chăm sóc cây xanh đô thị. Việc khuyến khích tham gia quản lý và phát triển cây xanh đô thị thực hiện theo quy định cụ thể tại mục VI của Thông tư số 20/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

6. Việc bảo vệ cây xanh đô thị thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. Đối với cây xanh thuộc danh mục cây cần được bảo tồn trong đô thị thì thực hiện bảo vệ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Điều 4. Danh mục cây xanh khuyến khích trồng, cây xanh hạn chế trồng và cây xanh cấm trồng trong đô thị

1. Danh mục cây xanh khuyến khích trồng trong đô thị theo Phụ lục I của Quy định này. Cây xanh khuyến khích trồng trong đô thị là các loại cây ít sâu bệnh, phù hợp điều kiện thời tiết, thổ nhưỡng của địa phương; ít rụng lá rơi cành; không có quả gây hấp dẫn côn trùng; không có gai sắc nhọn, hoa quả gây mùi khó chịu; cây trồng trên vỉa hè không có rễ nổi gây ảnh hưởng đến vỉa hè, thân cây thẳng, tán cân đối, tạo được bóng mát, cảnh quan đô thị.

2. Danh mục cây xanh hạn chế trồng trong đô thị theo Phụ lục II của Quy định này. Cây xanh hạn chế trồng trong đô thị là các loài cây mà trong một số trường hợp cụ thể có khả năng gây khó chịu, ảnh hưởng tới sức khỏe cho con người (cây ăn quả, cây tạo ra mùi khó chịu) hoặc gây ảnh hưởng không tốt đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị; là cây có thể được trồng trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nghĩa trang, các công trình tín ngưỡng, biệt thự, nhà ở và các công trình công cộng khác do các tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng.

3. Danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị theo Phụ lục III của Quy định này. Cây xanh cấm trồng trong đô thị là những cây có độc tố, chất gây nghiện hoặc có đặc điểm gây nguy hại cho con người (có gai sắc nhọn, hoa quả, hạt có lông phát tán làm ảnh hưởng đến sự an toàn và sức khỏe con người), gây ảnh hưởng lớn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị.

4. Danh mục cây xanh khuyến khích trồng, danh mục cây xanh hạn chế trồng và danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị quy định tại Khoản 1, 2, 3 của Điều này là các nhóm cây thân gỗ bóng mát và cây bụi thân gỗ, không áp dụng với cây bụi nhỏ có hoa, cây thân thảo.

5. Đối với cây xanh nằm ngoài danh mục hoặc du nhập từ nước ngoài cần tham khảo nguồn gốc, xuất xứ và xin ý kiến cơ quan có chuyên môn, cơ quan

quản lý trước khi trồng đảm bảo không gây ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng và cảnh quan đô thị.

6. Danh mục cây xanh khuyến khích trồng, danh mục cây xanh hạn chế trồng và danh mục cây xanh cấm trồng trong đô thị quy định tại Khoản 1, 2, 3 của Điều này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết, hồ sơ thiết kế trồng mới cây xanh đô thị hoặc hồ sơ thiết kế dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu dân cư trong đô thị, thay thế cây xanh đô thị cũng như thực hiện việc xã hội hóa phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

7. Đối với cây xanh hiện hữu đã trồng trong đô thị thuộc danh mục cây cấm trồng (tại phụ lục III) hoặc không phù hợp với tính chất, vị trí, đặc điểm cây trồng trong đô thị theo danh mục cây hạn chế trồng (tại Phụ lục II) thì Cơ quan đơn vị theo phân công phân cấp có trách nhiệm lập kế hoạch từng bước loại bỏ, trồng thay thế để đảm bảo an toàn và cảnh quan cho đô thị.

Điều 5. Phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đô thị

1. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) tổ chức quản lý hệ thống cây xanh tại các đô thị thuộc phạm vi hành chính quản lý; cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn hành chính quản lý trừ địa bàn thuộc Khoản 2 Điều này; xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về trồng, chăm sóc, bảo vệ và chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tổ chức quản lý hệ thống cây xanh, cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị tại các Khu công nghiệp, Khu đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông trong phạm vi, khu vực được giao quản lý.

3. Tổ chức, cá nhân được giao trực tiếp quản lý thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị và nội dung hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ đô thị đã ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương II

QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, TRỒNG, CHĂM SÓC, BẢO VỆ, ƯƠM CÂY, QUẢN LÝ, CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 6. Quy hoạch cây xanh đô thị

1. Yêu cầu đối với quy hoạch cây xanh đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Quy hoạch cây xanh đô thị là một nội dung trong quy hoạch đô thị. Nội dung quy hoạch cây xanh đô thị trong quy hoạch chung đô thị, quy hoạch phân

khu đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

3. Nội dung quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị, thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

4. Trong quy hoạch chi tiết khu chức năng, khu đô thị, khu dân cư, quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị phải xác định cụ thể: Chủng loại cây trồng theo danh mục cây xanh khuyến khích trồng, danh mục cây xanh hạn chế trồng theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Tiêu chuẩn cây trồng, các hình thức bố cục cây xanh trong khu chức năng, xác định vị trí cây trên đường phố tuân thủ theo quy định tại mục II của Thông tư số 20/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

5. Quy mô, vị trí các vườn ươm cây phải được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch hạ tầng đô thị. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong đô thị phải có quy hoạch vành đai cây xanh cách ly.

Điều 7. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và UBND cấp huyện thực hiện lập kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm và hàng năm trên địa bàn phạm vi quản lý, gửi về Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quyết định phê duyệt.

2. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm và hàng năm bao gồm các nội dung chính sau: Trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, cắt tỉa cây xanh đô thị; dịch chuyển, thay thế cây xanh đô thị; xây mới, cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có hạng mục trồng cây xanh đô thị.

4. Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện phải được bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

Điều 8. Tiêu chuẩn về lựa chọn cây xanh trồng trên đường phố

1. Cây xanh trồng trên đường phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn: Cây phải có thân thẳng tự nhiên, gỗ tốt, không già, không sâu bệnh, không dễ gãy bất thường gây tai nạn; có tán, cành lá cân đối, gọn gàng; bộ rễ cọc ăn sâu trong đất, vững chắc và không nổi trên mặt đất gây hư hại vỉa hè và công trình liền kề; cây không thuộc danh mục cây cấm trồng theo quy định này.

2. Cây mới trồng phải được chống giữ chắc chắn, ngay thẳng, phải được lấp đất bó vỉa bảo vệ gốc cây.

3. Chi tiết về tiêu chuẩn cây xanh trồng thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Điều 9. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trên đường phố, trong công viên - vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị

1. Nội dung quy định chung về trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trên đường phố, trong công viên - vườn hoa, quảng trường và các khu vực công cộng khác của đô thị thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Nội dung quy định cụ thể, chi tiết đối với trồng, bảo vệ, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh đô thị thực hiện theo mục II, III của Thông tư số 20/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng và Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 (bao gồm: Yêu cầu về cây trồng, tiêu chuẩn cây trồng, loại cây trồng, khoảng cách cây trồng, vị trí cây trồng; cắt tỉa, chăm sóc cây trồng...).

3. Quy định về ô đất trồng cây

a) Kích thước, hình thức ô đất trồng cây sử dụng thống nhất đối với cùng một loại cây trên cùng tuyến phố, tuyến đường. Hồ trồng vuông kích thước > 1,2mx1,2m, hồ tròn hoặc hồ đa giác đường kính > 1,2m, chiều sâu lớp đất trồng \geq 1,0m, cao độ mặt bó hồ trồng cây bằng mặt vỉa hè.

b) Mặt trên hồ trồng cây có tấm chắn thoáng hoặc tận dụng các ô đất trồng cây bố trí trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành khóm xung quanh gốc cây hoặc thành dải cây xanh để tăng mỹ quan đô thị.

Điều 10. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng

1. Nội dung quy định chung về trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền trong việc lựa chọn giống cây trồng, được thụ hưởng lợi ích từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên do mình quản lý.

3. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Không thuộc danh mục cây cấm trồng trong đô thị theo quy định này;

b) Cây trồng lẻ, trồng dăm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m;

c) Khoảng cách ly an toàn đến các công trình xây dựng phải tuân thủ theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và phải bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây hư hại, ảnh hưởng đến các công trình lân cận thuộc quyền quản lý, sở hữu của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác.

Điều 11. Trồng, bảo vệ, chăm sóc cây xanh trong các dự án đầu tư phát triển đô thị, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, du lịch trong đô thị

1. Cây xanh trong các dự án đầu tư phát triển đô thị, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, du lịch trong đô thị phải được trồng theo các quy định của quy định này và đúng theo nội dung chấp thuận đầu tư, quyết định phê duyệt dự án và phù hợp với tiến độ xây dựng công trình.

2. Chủ đầu tư các dự án đầu tư phát triển đô thị, khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, du lịch trong đô thị phải thực hiện trồng cây xanh đồng bộ với việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo cây xanh phát triển, đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường, mỹ quan đô thị khi dự án đi vào hoạt động. Có trách nhiệm chăm sóc và bảo vệ cây xanh đến khi bàn giao cho cơ quan quản lý theo thẩm quyền.

3. Trường hợp bàn giao việc quản lý cây xanh, tổ chức tiếp quản có trách nhiệm lưu 01 bộ hồ sơ thiết kế, nghiệm thu cây xanh đô thị; đồng thời tiếp tục thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh theo quy định.

Điều 12. Nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì đối với dự án trồng cây xanh đô thị hoặc với hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Nghiệm thu hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình tuân thủ theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu về số lượng, chủng loại, chiều cao, đường kính, vị trí khoảng cách cây trồng theo quy định này; nghiệm thu về vị trí, quy cách hố trồng. Tuân thủ thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành.

3. Việc bàn giao hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 124 của Luật Xây dựng 2014, Khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, Điều 27 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật xây dựng hiện hành.

4. Việc bảo hành, bảo trì hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình tuân thủ theo quy định tại Điều 125, 126 của Luật Xây dựng 2014; Khoản 47 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; mục 1, 2 tại chương III của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật xây dựng hiện hành.

Thời gian bảo hành đối với dự án trồng cây xanh đô thị (cây bóng mát) hoặc với hạng mục cây xanh (cây bóng mát) trong các dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh **không ít hơn 24 tháng**. Chủ đầu tư dự án phải đưa

quy định về thời gian này vào hợp đồng xây dựng hoặc hợp đồng trồng cây xanh với nhà thầu tham gia thực hiện.

Điều 13. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

1. Điều kiện chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

2. Các trường hợp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị phải có giấy phép và các trường hợp miễn giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định tại Khoản 2 Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo quy định tại Khoản 7, 8, 9 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Điều 14. Nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị, trong khuôn viên tổ chức, cá nhân

1. Các nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị thuộc sở hữu nhà nước phải thực hiện đúng và nộp vào ngân sách theo quy định.

2. Trường hợp cây xanh thuộc sở hữu nhà nước nhưng nằm trong khuôn viên của cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện,... do cơ quan đơn vị đó quản lý thì các cơ quan, đơn vị này được hưởng các nguồn lợi từ việc chăm sóc bảo vệ, dịch chuyển cây xanh theo quy định. Trường hợp chặt hạ, gỡ cây được đơn vị quản lý cây xanh thu và nộp vào ngân sách theo quy định.

3. Cây xanh trong khuôn viên đất cá nhân, hộ gia đình thì cá nhân, hộ gia đình được hưởng toàn bộ các nguồn lợi từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh; trường hợp cây cổ thụ, cây bảo tồn thì phải thực hiện theo quy định này.

Điều 15. Các hình thức khuyến khích, ưu đãi trong việc tham gia quản lý và phát triển cây xanh đô thị

1. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển vườn ươm cây xanh đô thị:

a) Khuyến khích đầu tư trồng cây mới hoặc cải tạo, nâng cấp cây xanh trong công viên, vườn hoa;

b) Khuyến khích trồng cây xanh trên các khu đất trống công cộng, hành lang an toàn giao thông, các vùng cách ly công trình xử lý rác, công trình mai táng, nghĩa trang; sử dụng các bãi chôn lấp rác khi ngừng hoạt động chuyển thành vườn ươm cây xanh;

c) Khuyến khích trồng cây, phát triển mảng xanh trong khuôn viên; trồng và chăm sóc cây trước mặt nhà, trên các tuyến phố theo quy hoạch và các quy định về chủng loại cây được duyệt.

2. Nhà nước khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, duy trì hệ thống cây xanh đô thị:

a) Khuyến khích các hoạt động dịch vụ cung cấp giống, cây trồng, trồng và chăm sóc cây xanh; duy tu, bảo quản cây xanh công cộng;

b) Khuyến khích các tổ chức đóng góp kinh phí duy trì cây xanh trên vỉa hè khu vực trước trụ sở của tổ chức;

c) Khuyến khích đầu tư trang thiết bị, công nghệ hiện đại phục vụ công tác bảo quản, chăm sóc cây xanh đô thị (như lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, đèn trang trí tiết kiệm năng lượng; hệ thống tưới nước tự động, nghệ thuật...).

3. Tùy theo hình thức xã hội hóa, quy mô, vị trí và tính chất của từng công trình, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, lựa chọn phương thức tham gia đầu tư và có biện pháp hỗ trợ, ưu đãi phù hợp như sau:

a) Miễn, giảm thuế;

b) Hợp tác đầu tư;

c) Đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực cây xanh;

d) Cho phép kết hợp quảng cáo trong công viên (vị trí, kích thước, nội dung và hình thức quảng cáo do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt);

đ) Hỗ trợ một phần giống cây trồng cho các trường học, cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội khi tổ chức các phong trào trồng cây, phát triển mảng xanh;

e) Hướng dẫn miễn phí về chủng loại, quy cách, kỹ thuật trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây xanh;

g) Có các hình thức tôn vinh, khen thưởng phù hợp.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thẩm định các kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm và hàng năm trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

d) Thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng, đô thị, khu chức năng hoặc tham gia ý kiến đối với đồ án quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa đô thị và các dự án xây dựng mới, trồng, cải tạo, thay thế cây xanh đô thị theo phân công phân cấp.

e) Căn cứ quy định quản lý cây xanh đô thị, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành công bố thủ tục hành chính về cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.

g) Tổng hợp cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị và các dự án xây mới, cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có hạng mục trồng cây xanh đô thị; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý và phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

h) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các trường đại học, Viện nghiên cứu tìm kiếm, nghiên cứu nhân giống, lai tạo, phát triển nguồn giống, chủng loài cây xanh nhằm tạo sự đa dạng, phong phú cho hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh.

i) Trong quá trình lập, thẩm định, hoặc tham gia ý kiến theo thẩm quyền được phân cấp đối với các quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên - vườn hoa, các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị phải xem xét, đánh giá xác định tỷ lệ cây xanh, mật độ xây dựng cây xanh, chủng loại cây xanh, tiêu chuẩn cây trồng, các yêu cầu về hình thức bố trí cây trồng, vị trí khoảng cách cây trồng, ô đất trồng cây xanh đường phố và các yêu cầu khác về cây trồng đảm bảo theo quy định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành.

k) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cây xanh trồng, danh mục cây cần bảo tồn, danh mục cây hạn chế trồng và danh mục cây cấm trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp cùng Sở Xây dựng và các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối vốn để tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công 05 năm và hàng năm để đầu tư phát triển hệ thống cây xanh sử dụng công cộng đô thị trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện việc lựa chọn (đặt hàng hoặc đấu thầu) đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ

công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính

a) Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị, các huyện thị xã, thành phố cân đối kinh phí thực hiện quản lý, duy trì cây xanh đô thị từ nguồn chi Kiến thiết thị chính theo định mức phân cấp đô thị, huyện, thị xã, thành phố phân bổ từng thời kỳ.

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện và các tổ chức liên quan trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn thu tài sản từ việc chặt hạ, thanh lý cây xanh đô thị bị chặt hạ theo quy định.

4. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các Cơ quan liên quan trong công tác Quy hoạch, trồng, di chuyển, chặt hạ cây xanh trong phạm vi đất của đường bộ đối với các tuyến Quốc lộ được ủy thác quản lý và đường Tỉnh do Sở Giao thông vận tải quản lý trong khu vực đô thị.

b) Trong quá trình lập, thẩm định, hoặc tham gia ý kiến đầu tư các dự án công trình giao thông đi qua đô thị (đường quốc lộ, đường tỉnh,...) có liên quan đến hạng mục trồng cây xanh phải xem xét, đánh giá xác định tỷ lệ cây xanh, chủng loại, vị trí, khoảng cách cây trồng và các yêu cầu khác về cây trồng theo quy định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cây xanh trồng, danh mục cây hạn chế trồng và danh mục cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với công tác quản lý, bảo trì công trình giao thông theo quy định.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xác định giống cây trồng phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và tạo được cảnh quan đẹp trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ phát triển nguồn giống, chủng loại cây nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị.

b) Theo dõi, phát hiện, thông báo kịp thời các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh.

c) Khuyến cáo việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện môi trường.

e) Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cây xanh trồng, danh mục cây cần bảo tồn, danh mục cây hạn chế trồng và danh mục cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Trong quá trình thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, tổng hợp quỹ đất dành cho phát triển cây xanh đô thị vào quy hoạch,

kế hoạch sử dụng đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và quản lý theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cây xanh trồng, danh mục cây cần bảo tồn, danh mục cây hạn chế trồng và danh mục cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn tỉnh.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp

a) Tổ chức thực hiện quản lý cây xanh tại các khu công nghiệp, khu đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông được giao quản lý. Tổ chức lựa chọn (đặt hàng hoặc đấu thầu) đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Giao nhiệm vụ hoặc phân cấp cho đơn vị chuyên ngành có đủ năng lực để thực hiện công tác duy trì dải cây xanh cách ly, công viên, vườn hoa, chặt hạ và cắt tỉa, dịch chuyển cây xanh theo quy định.

b) Tổ chức lập Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng 05 năm và hàng năm tại các khu công nghiệp, khu đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông được giao quản lý trình Sở Xây dựng thẩm định.

c) Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp đối với các quy hoạch xây dựng, đô thị, khu chức năng, quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa, các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp phải xem xét, đánh giá xác định tỷ lệ cây xanh, mật độ xây dựng cây xanh, chủng loại cây trồng, tiêu chuẩn cây trồng, các yêu cầu về hình thức bố trí cây trồng, vị trí khoảng cách cây trồng, ô đất trồng cây xanh đường phố và các yêu cầu khác về cây trồng đảm bảo theo quy định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành. Trong quá trình tổ chức lập quy hoạch đô thị phải bố trí quỹ đất công viên cây xanh công cộng đảm bảo thuận tiện cho mọi người dân được tiếp cận sử dụng theo quy định của QCVN 01:2019/BXD về quy hoạch xây dựng; đặc biệt lưu ý phải đảm bảo các tiêu chuẩn cây xanh đô thị đối với các khu công nghiệp trong đô thị theo loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

d) Tổ chức thực hiện hoặc giao đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thực hiện các nhiệm vụ: Đối với cây bảo tồn phải thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ, đồng thời phải có chế độ chăm sóc đặc biệt và bảo vệ cho từng cây để phục vụ công tác bảo tồn. Đối với cây nguy hiểm trong đô thị phải lập biện pháp bảo vệ, lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển kịp thời. Đối với cây bóng mát trên các tuyến phố đô thị phải đánh số cây để lập hồ sơ quản lý cây và định kỳ kiểm tra theo quy trình kỹ thuật quy định.

e) Chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác duy trì của các đơn vị quản lý. Có văn bản gửi cấp có thẩm quyền để xử lý vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Tổ chức việc thống kê, lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị, tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống cây xanh đô thị và các dự án xây mới, cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có hạng mục trồng cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý, báo cáo định kỳ (trước ngày 15/10 hàng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp.

h) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước các dự án đầu tư trên địa bàn, kiểm tra, giám sát tình hình bảo đảm chất lượng hệ thống cây xanh, tỷ lệ cây xanh trong dự án đầu tư theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt. Có các biện pháp khuyến khích hoạt động chăm sóc bảo quản, phát triển cây xanh trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

i) Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý cây xanh trồng theo các dự án khu dân cư, khu đô thị mới, dự án trồng cây xanh đô thị, công viên - vườn hoa do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước quản lý theo phân cấp.

k) Quản lý địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép đất cây xanh, công viên, vườn hoa, vườn ươm cây xanh và các vị trí đã được duyệt quy hoạch cây xanh, công viên, vườn hoa, vườn ươm cây xanh.

l) Thực hiện việc cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và kiểm tra, giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị tại các khu công nghiệp, khu đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông được giao quản lý.

m) Thực hiện chức năng làm chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển, trồng cây xanh cách ly trong các khu công nghiệp, đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mật độ xây dựng cây xanh theo quy hoạch, hồ sơ thiết kế được duyệt và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành; hoặc kêu gọi xã hội hóa đầu tư phát triển, trồng cây xanh cách ly trong các khu công nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành.

8. Các Sở, ngành khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Cơ quan đơn vị và quy định về quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm tham gia phối hợp thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành và triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý và phát triển cây xanh đô thị đối với các đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị được giao quản lý hoặc dự án được giao làm chủ đầu tư; báo cáo định kỳ (trước ngày 15/10 hàng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý. Tổ chức lựa chọn (đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định) đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh trên địa bàn được giao quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành. Giao nhiệm vụ hoặc phân cấp cho đơn vị chuyên ngành có đủ năng lực để thực hiện công tác duy trì công viên, vườn hoa, chặt hạ và cắt tỉa, dịch chuyển cây xanh theo quy định.

2. Tổ chức lập Kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh sử dụng công cộng đô thị 05 năm và hàng năm trên địa bàn hành chính quản lý trình Sở Xây dựng thẩm định.

3. Trong quá trình lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo thẩm quyền, tổng hợp quỹ đất dành cho phát triển cây xanh đô thị (đất cây xanh, công viên, vườn hoa, vườn ươm cây xanh) vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trình thẩm định phê duyệt và quản lý việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

4. Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp đối với các quy hoạch khu chức năng, quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết cây xanh, công viên, vườn hoa, các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị phải xem xét, đánh giá xác định tỷ lệ cây xanh, mật độ xây dựng cây xanh, chủng loại cây trồng, tiêu chuẩn cây trồng, các yêu cầu về hình thức bố trí cây trồng, vị trí khoảng cách cây trồng, ô đất trồng cây xanh đường phố và các yêu cầu khác về cây trồng đảm bảo theo quy định này và quy chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành. Trong quá trình tổ chức lập quy hoạch đô thị phải bố trí quỹ đất công viên cây xanh công cộng đảm bảo thuận tiện cho mọi người dân được tiếp cận sử dụng theo quy định của QCVN 01:2019/BXD về quy hoạch xây dựng; đặc biệt lưu ý phải đảm bảo các tiêu chuẩn cây xanh đô thị theo loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

5. Tổ chức thực hiện hoặc giao đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thực hiện các nhiệm vụ: Đối với cây bảo tồn phải thống kê về số lượng, chất lượng, đánh số cây, treo biển tên, lập hồ sơ, đồng thời phải có chế độ chăm sóc đặc biệt và bảo vệ cho từng cây để phục vụ công tác bảo tồn. Đối với cây nguy hiểm trong đô thị phải lập biện pháp bảo vệ, lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển kịp thời. Đối với cây bóng mát trên các tuyến phố đô thị phải đánh số cây để lập hồ sơ quản lý cây và định kỳ kiểm tra theo quy trình kỹ thuật quy định.

6. Chịu trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm về công tác quản lý các công viên, vườn hoa và hệ thống cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý. Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác duy trì của các đơn vị quản lý. Việc xử lý vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa theo Điều 53 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; và các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Tổ chức việc thống kê, lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị, tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống cây xanh đô thị và các dự án xây mới, cải tạo, chỉnh trang và nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật có

hạng mục trồng cây xanh đô thị trên địa bàn được giao quản lý, báo cáo định kỳ (trước ngày 15/10 hàng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp.

8. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước các dự án đầu tư trên địa bàn, kiểm tra, giám sát tình hình bảo đảm chất lượng hệ thống cây xanh, tỷ lệ cây xanh trong dự án đầu tư theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt. Có các biện pháp khuyến khích hoạt động chăm sóc bảo quản, phát triển cây xanh trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

9. Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý cây xanh trồng theo các dự án khu dân cư, khu đô thị mới, dự án trồng cây xanh đô thị, công viên - vườn hoa do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước quản lý theo phân cấp.

10. Quản lý địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép đất cây xanh, công viên, vườn hoa, vườn ươm cây xanh và các vị trí đã được duyệt quy hoạch cây xanh, công viên, vườn hoa, vườn ươm cây xanh.

11. Thực hiện việc cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị và kiểm tra, giám sát việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trên địa bàn hành chính quản lý trừ khu vực tại các khu công nghiệp, khu đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông được giao Ban QL Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp quản lý.

12. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ đơn vị giao quản lý cây xanh trong công tác quản lý, bảo vệ hệ thống cây xanh. Triển khai quy định về bảo vệ cây xanh trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với cây xanh trên vỉa hè trước mặt nhà.

13. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời áp dụng các biện pháp để khuyến khích, động viên và phát triển hệ thống cây xanh trên địa bàn.

14. Đối với cây xanh hiện hữu đã trồng trong đô thị thuộc danh mục cây cấm trồng (tại phụ lục III) hoặc không phù hợp với tính chất, vị trí, đặc điểm cây trồng trong đô thị theo danh mục cây hạn chế trồng (tại Phụ lục II) trên địa bàn hành chính quản lý, UBND cấp huyện lập kế hoạch từng bước loại bỏ, thay thế để đảm bảo an toàn và cảnh quan cho đô thị.

15. Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách cấp huyện sớm triển khai thực hiện các công viên, vườn hoa có quy mô nhỏ. Tích cực triển khai xã hội hóa cho đầu tư phát triển hệ thống cây xanh sử dụng công cộng đô thị tại địa phương. Đầu tư các dự án trồng, phát triển cây xanh đô thị lấp đầy quỹ đất cây xanh, công viên, vườn hoa trong đô thị của địa phương, đảm bảo đạt tiêu chuẩn cây xanh đô thị theo loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (trong đó, đối với Đô thị loại I: Đất cây xanh toàn đô thị $\geq 15\text{m}^2/\text{người}$; Đất cây xanh công cộng

khu vực nội thị $\geq 6\text{m}^2/\text{người}$. Đối với Đô thị loại II và III: Đất cây xanh toàn đô thị $\geq 10\text{m}^2/\text{người}$; Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị $\geq 6\text{m}^2/\text{người}$. Đối với Đô thị loại IV: Đất cây xanh toàn đô thị $\geq 7\text{m}^2/\text{người}$; Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$. Đối với Đô thị loại V: Đất cây xanh toàn đô thị $\geq 7\text{m}^2/\text{người}$; Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$).

16. Ứng dụng công nghệ thông tin (ứng dụng các phần mềm quản lý cây xanh sử dụng công nghệ GIS - công nghệ bản đồ số) cho mục đích thu thập, lập bản đồ cây xanh đô thị và hiện đại hoá công tác quản lý, kiểm tra và chăm sóc cây xanh đô thị trong công tác quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn quản lý; đặc biệt trong công tác quản lý kiểm soát được tổng số lượng cây, số lượng tăng giảm cây theo thời gian, kiểm tra tình trạng đến từng cây xanh, theo dõi được lịch sử của cây (lịch sử sinh trưởng phát triển, lịch sử di chuyển vị trí cây), công tác lập kế hoạch chăm sóc định kỳ, chăm sóc đặc biệt theo tình trạng cây,...

Điều 18. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn, kiểm tra, giám sát hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa trên địa bàn hành chính quản lý; kịp thời xử lý hoặc báo cáo UBND cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa theo quy định hiện hành.

2. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển cây xanh. Đề xuất hướng phát triển cây xanh trên địa bàn hành chính quản lý.

3. Triển khai quy định về bảo vệ cây xanh trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với cây xanh trên vỉa hè trước mặt nhà.

4. Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý cây xanh trồng theo các dự án trồng cây xanh đô thị, công viên - vườn hoa do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước quản lý theo phân công phân cấp.

Điều 19. Các đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh đô thị

1. Thực hiện trồng, chăm sóc, bảo dưỡng và quản lý hệ thống cây xanh đô thị theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Lập danh sách và tổ chức đánh số các loại cây xanh bóng mát, cây bảo tồn trên đường phố, công viên và nơi công cộng. Hàng năm có báo cáo tổng hợp về diện tích công viên, cây xanh công cộng và số lượng cây xanh; khối lượng, chất lượng sản phẩm được giao quản lý trước ngày 15/10 hàng năm về Sở Xây dựng và UBND cấp huyện.

3. Lập hồ sơ theo dõi tình trạng phát triển cây xanh đô thị; lập kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển đối với cây nguy hiểm trong đô thị trình UBND cấp huyện phê duyệt làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện.

4. Tổ chức lực lượng của đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo vệ hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa trong phạm vi được giao quản lý; không được để bị xâm hại, hư hỏng. Kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về cây xanh đô thị.

5. Nghiên cứu đề xuất về chủng loại cây, hoa phù hợp quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung, tiếp thu lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý. Tổng hợp, đề xuất cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cây xanh trồng, danh mục cây hạn chế trồng và danh mục cây cấm trồng trong đô thị phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng trên địa bàn được giao quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý để tổng hợp.

6. Phối hợp với các địa phương vận động thực hiện phong trào Nhà nước và nhân dân cùng chăm sóc, quản lý và phát triển hệ thống cây xanh công cộng.

7. Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý cây xanh trồng theo các dự án trồng cây xanh đô thị, công viên - vườn hoa do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước quản lý theo nhiệm vụ được giao.

Điều 20. Các tổ chức quản lý, sử dụng công trình chuyên ngành (điện, nước, hạ tầng viễn thông)

Trong quá trình thi công, sửa chữa, xử lý kỹ thuật công trình chuyên ngành, có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức được phân cấp quản lý và đơn vị đang thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh để bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật và sự an toàn về cây xanh trước khi triển khai xây dựng, sửa chữa công trình.

Điều 21. Các Chủ đầu tư dự án xây dựng Khu đô thị, khu dân cư, các dự án phát triển đô thị, khu công nghiệp, du lịch

1. Đối với Chủ đầu tư dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư, các dự án phát triển đô thị, khu công nghiệp, du lịch:

a) Trong quá trình lập, trình thẩm định, phê duyệt đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị, khu dân cư, các dự án phát triển đô thị, khu công nghiệp, du lịch phải xem xét, đánh giá xác định tỷ lệ cây xanh, mật độ xây dựng cây xanh, chủng loại cây xanh, tiêu chuẩn cây trồng, các yêu cầu về hình thức bố trí cây trồng, vị trí khoảng cách cây trồng, ô đất trồng cây xanh đường phố và các yêu cầu khác về cây trồng đảm bảo theo quy định này và quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành.

b) Thực hiện nghiêm túc đầu tư trồng cây xanh, công viên, vườn hoa tuân thủ quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt theo các nội dung

được quy định chấp thuận đầu tư dự án của cơ quan nhà nước và quy định này.

c) Thực hiện nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì đối với dự án trồng cây xanh đô thị hoặc với hạng mục cây xanh trong các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong đó lưu ý nội dung: Về thời gian bảo hành đối với dự án trồng cây xanh đô thị (cây bóng mát) hoặc với hạng mục cây xanh (cây bóng mát) trong các dự án đầu tư xây dựng công trình với thời gian không ít hơn 24 tháng. Đồng thời chủ đầu tư dự án phải đưa thời gian này vào hợp đồng xây dựng hoặc hợp đồng trồng cây xanh với nhà thầu tham gia thực hiện.

d) Thực hiện chăm sóc, bảo vệ hệ thống cây xanh đô thị đến khi bàn giao cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp để quản lý.

2. Đối với chủ đầu tư dự án triển khai đầu tư xây dựng các xây dựng mới, cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: xây dựng cải tạo vỉa hè, hệ thống rãnh thoát nước, đường điện, cáp thông tin, đường ống nước sạch...) mà có hệ thống cây xanh đô thị hiện hữu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công phải lập phương án bảo vệ cây xanh đô thị hiện hữu (bảo vệ rễ cây, chằng chống giữ thân cây, phát triển rễ cây nếu bị chặt,..) trong biện pháp thi công công trình và trình Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai xây dựng công trình. Đối với các công trình xây dựng khác mà khi triển khai xây dựng có thể ảnh hưởng đến cây xanh hiện hữu (cây xanh lân cận công trình, cây xanh trong ranh giới dự án xây dựng), yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện các quy định cụ thể tại mục III.7 của Thông tư số 20/2005/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Điều 22. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý trực tiếp cây xanh đô thị

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ cây xanh trước trụ sở cơ quan, trước nhà, ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây; phát hiện cây nguy hiểm và thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cây xanh để kiểm tra, xử lý.

2. Đối với tổ chức có năng lực thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh:

a) Thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh theo hợp đồng đã ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Nghiên cứu, đề xuất chủng loại cây, hoa phù hợp với quy hoạch xây dựng, với đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu và cảnh quan chung; tiếp thu và lai tạo các loại cây, hoa đẹp ở các địa phương khác để áp dụng trên địa bàn được giao quản lý.

3. Đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:

a) Chịu trách nhiệm trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh trồng trong khuôn viên đất được giao quản lý, sử dụng và không thuộc danh mục cây cấm trồng;

b) Thực hiện đúng quy định của cơ quan thẩm quyền về phân cấp quản lý

cây xanh đường phố; kịp thời phản ánh đến cơ quan thẩm quyền những vấn đề có liên quan về quản lý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh;

c) Tham gia tuyên truyền vận động cộng đồng dân cư, người thân trong gia đình tự giác, chủ động trong quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh.

d) Việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị trong khuôn viên đất được giao quản lý, sử dụng của tổ chức cá nhân (gồm: Cây xanh thuộc danh mục cây bảo tồn; Cây bóng mát có chiều cao từ 10m trở lên) theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. Trước khi triển khai việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (tại điểm d Khoản 3 Điều này), tổ chức, cá nhân phải thông báo cho UBND cấp huyện, đồng thời thực hiện thủ tục cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị, làm cơ sở triển khai tổ chức thực hiện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tổ chức hướng dẫn, thực hiện tốt Quy định này.

2. Các cơ quan Báo chí và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các sở, ngành cần có những việc làm hỗ trợ tích cực nhằm góp phần động viên nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng tham gia bảo vệ, phát triển cây xanh đô thị.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp và đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÂY XANH KHUYẾN KHÍCH TRỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	LOÀI CÂY				KHU VỰC TRỒNG CÂY			GHI CHÚ
	Tên thông thường	Tên khoa học	Đặc điểm hình thái	Đặc tính sinh học	Via hè	Dải phân cách	Công viên, vườn hoa; Khuôn viên công cộng	
1	Ban các loại	<i>Bauhinia variegata</i>	Là loài cây dễ sinh trưởng và phát triển nhanh. Đặc điểm khi còn bé thân mềm nên cần dùng cọc chống tạo cho cây thế thẳng. Một cây hoa ban trưởng thành thường có đường kính gốc lên đến 20cm-30cm	Cây có khả năng thích nghi rộng, sinh trưởng nhanh, ưa sáng, phát triển tốt, giúp tạo cảnh quan đẹp và giúp điều hòa không khí tốt	X	X	X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
2	Bàng Đài loan (Bàng lá nhỏ)	<i>Terminalia mantaly</i>	Là cây dạng gỗ nhỏ đến trung bình, cao 10-20m. Thân cây thẳng và gọn gàng, sinh trưởng nhịp điệu, cành nhánh mọc thàng tầng tán. Vỏ cây màu xám nhạt, mịn. Lá đơn mọc cách tập trung đầu cành	Sinh trưởng nhanh, có thể chịu khô hạn. Cây bóng mát, cây cảnh, các bộ phận của cây còn được dùng để làm thuốc	X	X	X	Trồng trong khuôn viên. Trên tuyến đường có vỉa hè hẹp ≤ 3m.
3	Bàng lẵng tím	<i>Lagerstroemia speciosa</i>	Là cây gỗ, thân cây thẳng và khá nhẵn nhụi, phân nhánh cao. Tán cây rộng, dày, lá đan xen vào nhau có màu xanh, dài từ 8-15cm, rộng từ 3-7cm, có hình oval hoặc elip. Hoa màu tím, cánh mỏng nở xòe thành chùm rất đẹp; rễ cọc đâm sâu hút chất dinh dưỡng	Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường ẩm, có ánh nắng	X		X	Trồng trong khuôn viên. Trên tuyến đường có vỉa hè hẹp ≤ 3m

4	Giáng hương	<i>Pterocarpus macrocarpus</i>	Là cây thân gỗ, khi trưởng thành có chiều cao trung bình từ 10m-30m, đường kính trung bình 0,7-0,9m, tán rộng tỏa bóng mát. Lá thuộc dạng lá kép lông chim, hình bầu dục. Hoa màu vàng, cành hoa dài 5cm-9cm	Tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường trường âm, có ánh nắng; cây giáng hương được trồng rộng rãi khắp vùng nhiệt đới	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
5	Ngọc lan trắng (Mộc lan trắng, Sứ trắng)	<i>Magnolia × alba</i>	Là cây đại mộc, khi trưởng thành cao đến 15m. Phiến lá hình bầu dục, thon, dài 15-25 cm, rộng 4-9 cm. Hoa màu trắng ở đầu cành ngắn, rất thơm. Cây có hoa thơm, đẹp, nở rộ vào mùa xuân, hạ	Thích hợp là cây bóng mát, hoa thơm lan tỏa. Sinh trưởng tốt, phân bố chủ yếu ở các nước cận nhiệt và nhiệt đới	X		X	Trồng trên vỉa hè, công viên, công sở, trường học. Không trồng trên dải phân cách
6	Ngọc lan vàng	<i>Magnolia champaca</i>	Là cây đại mộc, khi trưởng thành cao đến 25-30m; đường kính 70-80cm. Thân cây thẳng dạng cột, vỏ nhẵn màu xám. Đầu ngọn hình trụ hoặc hình nón, phát triển theo chiều ngang so với thân chính. Hoa nở quanh năm, có mùi thơm, màu vàng nhạt khi còn non và màu vàng cam khi trưởng thành	Thích hợp là cây bóng mát, hoa thơm lan tỏa. Sinh trưởng tốt, phù hợp với môi trường có nhiều ánh nắng	X		X	Trồng ở công viên, công sở, trường học. Không trồng trên dải phân cách
7	Long não (Dã Hương)	<i>Cinnamomum camphora</i>	Thuộc loại cây thân gỗ lớn và thường xanh tốt quanh năm; khi trưởng thành thường cao khoảng 10-15 m, đôi khi cao đến 20-30 mét, đường kính thân khoảng hơn 2m. Long não phân thành nhiều cành, tán lá rộng, cành thưa, nhẵn, vỏ cây hơi thô, có nhiều đốm màu, bị nứt nẻ theo chiều dọc của thân cây	Thích hợp là cây bóng mát. Cây phát triển tốt ở đất sét pha tầng dày, không sống được ở vùng đất mặn, đất trũng, đất khô hạn. Nếu điều kiện thích hợp, cây có thể tái sinh từ hạt hay chồi khá mạnh			X	Trồng ở công viên, công sở, trường học. Không trồng trên vỉa hè, dải phân cách (do tán rộng, thấp, không có thân trụ, thẳng)
8	Móng bò tím (Hoàng hậu)	<i>Bauhinia purpurea</i>	Là cây gỗ nhỏ cao trung bình từ 2 - 6 mét, phân cành dài, tán rộng và thưa. Lá có màu xanh, nhẵn bóng, lá to, có hình tim ở gốc, đầu có 2 thùy	Sinh trưởng nhanh, phù hợp với cây ưa sáng, đất giàu chất dinh dưỡng, thoát nước tốt. Dễ trồng, dễ chăm sóc, cây ra hoa hầu như	X	X	X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan

			thuôn dạng tròn. Hoa có dạng chùm thưa, mang hoa lớn, có màu ít thay đổi tím hoặc tím phớt hồng, ở ngọn cành cây hay ở nách lá các đỉnh.	là quanh năm				khuôn viên công cộng, khu du lịch, khu dân cư.
9	Muồng đen (Muồng xiêm)	<i>Cassia siamea</i>	Là cây thân gỗ, khi trưởng thành cao 15-20m, đường kính 50-60cm; tán rộng, rậm và xanh mượt; thân hình trụ vắn xoắn. Cây phân cành sớm, cành non có khía phủ lông mịn. Lá cây muồng đen kép lông chim 1 lần. Cụm hoa chùy lớn ở đầu cành có màu vàng. Hoa thường nở vào tháng 7-12.	Cây có rễ ăn sâu vào lòng đất, chống xói mòn hiệu quả. Cây trung tính thiên về ưa sáng, ưa đất giàu canxi và đất bồi tụ trung tính màu mỡ, ẩm. Mọc được trên đất khô cằn, kể cả đất cát nghèo xấu. Cây mọc nhanh, sức nảy chồi khoẻ.	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách.
10	Muồng hoàng yến (Osaka hoa vàng, Bò cạp vàng)	<i>Cassia fistula</i>	Là cây gỗ nhỏ bán thường xanh hay sớm rụng, cao tới 10-20 m, lớn nhanh. Đường kính thân cây khoảng 40cm. Tán là rộng, lá hình bầu dục thuôn dài ở hai đầu, màu xanh nhạt, bóng, lá mọc đối. Hoa kết thành chùm dạng cành, bông rủ dài 20-70cm, màu vàng óng như được dát vàng tuyệt đẹp.	Phát triển tốt tại khu vực nhiều nắng và thoát nước tốt, không thích hợp với điều kiện khí hậu khô cằn hay giá lạnh; mặc dù nó chịu được hạn và mặn. Cây có hoa đẹp, tán rộng, mọc nhanh, không cao quá và có rễ ngang	X		X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
11	Lim xẹt (Phượng vàng)	<i>Peltophorum pterocarpum</i>	Là cây trung mộc cao 20-25m, thân màu xám trắng, phân cành thấp. Tán rộng, lá kép lông chim hai lần. Hoa chùm tụ tán ở đầu cành có lông màu hoe đỏ như nhung dài 20-40cm, hoa nhỏ 2 cm có năm cánh màu vàng.	Là một trong những loài cây nhiệt đới điển hình, cây có biên độ sinh thái rất rộng, có khả năng sinh trưởng phát triển tốt trong nhiều điều kiện khác nhau: Vùng ven biển, trung du, miền núi. Cây có thể sống được trên nhiều loại đất, kể cả đất chua, chịu được nắng nóng, khô hạn. Đặc biệt cây có thể phát triển tốt trên vùng đất toàn cát ở ven biển	X		X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
12	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i>	Loại cây gỗ trung bình, cao tới 25m, thân cây thẳng, gốc có bạnh	Sinh trưởng tốt. Cây ưa đất thoát nước tốt. Cây thích hợp trồng ở	X		X	Phù hợp với cảnh quan

			về lớn, cành rậm, vỏ thân màu nâu nhạt rạn nứt dọc. Có tán rộng và đẹp nên có thể tận dụng khả năng tỏa bóng mát	điều kiện độ pH 5,5 - 5,6, cây chịu gió tốt; cây được nhân giống bằng hạt; tốc độ sinh trưởng nhanh, phù hợp với môi trường nắng hoặc dịu bóng, ưa đất thoát nước tốt				đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
13	Sau sau (Phong hương)	<i>Liquidambar formosana</i>	Là loài thân gỗ lớn. Cây có thể đạt độ cao tối đa lên đến hơn 30m. Thân cây thẳng, có nhiều nhánh thon và ngắn. Tán của sau sau gọn thon hình quả trứng, rất đẹp. Mùa hoa của cây sau sau vào khoảng tháng 3 và tháng 4. Hoa của sau sau là hoa đơn tính cùng gốc.	Cây sau sau là loài cây ưa sáng, chịu được nắng hạn và khí hậu khắc nghiệt cũng như đất đai cằn cỗi. Chính vì lý do này mà cây vô cùng thích hợp để trồng trên các đường phố. Cây không đòi hỏi nhiều công chăm sóc, khả năng tái sinh rất tốt. Có rất nhiều ứng dụng trong Đông y.	X		X	Phù hợp với cảnh quan đường phố, cảnh quan khuôn viên công cộng
14	Sao đen	<i>Hoepa odorata</i>	Là cây thân gỗ, thân thẳng tròn, vỏ màu xám thường có vết nứt dọc. Lá rộng, hình trái xoan thuôn hay hình mũi mác	Là cây bóng mát, tốc độ sinh trưởng nhanh. Sinh trưởng thuận lợi ở khu vực nhiệt đới ẩm có 02 mùa mưa và khô rõ rệt. Cây ưa đất ẩm, sâu dày thích hợp nhất là đất phù sa cổ và sét pha cát	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
15	Mý	<i>Lysidice rhodostegia</i>	Là cây thân gỗ, cây nhỏ cao 7-8m; khi trưởng thành cao từ 20 - 25m, đường kính có thể tới đến 70cm. Thân tròn đều. Lá kép lông chim 1 lần chẵn mọc nách. Cụm hoa ở ngọn, hình chùy. Hoa màu hồng tím.	Khi nhỏ cần bóng râm nhưng lớn yêu cầu ánh sáng càng tăng. Cây mọc nhanh tái sinh hạt và chồi đều tốt và mọc ở nhiều kiểu đất với địa hình đồi, dốc khác nhau, ở ven các sông suối			X	Trồng ở công viên, khu công cộng ven hồ nước, ven sông, đồi núi
16	Dầu rái (Dầu nước)	<i>Dipterocarpus alatus</i>	Là cây gỗ lớn, thân tròn, thẳng, có thể cao 40-50 m, hình dáng cây là luôn mọc thẳng và có tán tròn rất đẹp. Tán lá hình nón, tương đối dày.	Cây dầu rái thường ưa khí hậu nhiệt đới. Ưa đất ẩm, sâu và thoát nước, độ PH khoảng 4.5 - 5.5. Cây thường mọc trên các loại đất xám, đất phù sa cổ và đất feralit.	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
17	Lộc vừng	<i>Barringtonia acutangula</i>	Là cây thân gỗ cao trung bình từ 8 - 12m, có nhiều cành, cây lộc vừng	Là cây bóng mát, tốc độ sinh trưởng nhanh. Cây có sức chịu	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên.

			có thân và gốc đẹp, hoa thường màu đỏ và lá của nó có hình mác, ít rụng lá	hạn và chịu úng tốt, ưa khu vực nhiều nắng				Không trồng trên dải phân cách
18	Liễu rũ	<i>Salix babylonica</i>	Là cây thân gỗ trung bình, cây có chiều cao từ 10 - 15 mét, có cành phân nhánh, các cành lá mềm và rũ hướng xuống phía dưới; cây có hoa màu đỏ tươi, hoa mọc theo chùm ở cuối các cành lá; vỏ của cây có màu xám trắng, sần sùi	Là loại cây ưa sáng, thích nghi với mọi môi trường và chịu được môi trường ẩm ướt, bộ rễ của cây phát triển mạnh và bám đất	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Phù hợp nhất là đường giao thông ven hồ và xung quanh hồ nước.
19	Hoàng Lan (Ngọc lan tây, Y lan công chúa, Sứ công chúa)	<i>Cananga odorata</i>	Gồm 3 loại: Loại cây thân gỗ lớn cao khoảng từ 10 đến 15 m, tán lá có hình trụ. Loại cây Hoàng Lan lùn, cũng là cây thân gỗ nhưng nhỏ cao tối đa 2 m. Loại cây có dạng dây leo có tên gọi là cây dẻ. Hoa Hoàng Lan có mùi rất thơm, hoa mọc thành từng cụm trên cành ngắn, màu vàng	Thuộc loài cây ưa thích các loại đất chua; Cây sinh trưởng bình thường, phù hợp với nhiều loại đất khác nhau như: đất sét, đất pha cát, không chịu được úng, phèn, mặn	X	X	X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Đối với cây Hoàng Lan trồng trên dải phân cách chọn loại Hoàng Lan lùn
20	Vàng anh	<i>Saraca dives pierre</i>	Là cây gỗ nhỏ đến nhỏ, cây có chiều cao cây từ 5-20m, đường kính thân cây tới 25cm. Dáng tán của cây hình tròn, hình dáng của cây cao lớn, cho hoa đẹp màu vàng, tạo bóng mát và xanh quanh năm.	Có tốc độ sinh trưởng nhanh, là cây ưa ánh sáng nhưng vẫn phát triển được nơi bóng bán phần. Là một trong những cây công trình thân gỗ trung bình nên lượng nước cần thiết khi cây lớn không nhiều	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách
21	Thông Caribe	<i>Pinus caribaea</i>	Là cây thân gỗ, khi trưởng thành cây có thể cao tới 36m, đường kính thân 1m. Là cây lá kim, thường xanh tốt quanh năm	Có tốc độ sinh trưởng cao. Có thể sinh trưởng tốt trên nhiều loại đất khác nhau khi được trồng ngoài vùng phân bố tự nhiên của chúng. Đất phải thoát nước, tránh ngập úng.	X		X	Trồng trên vỉa hè, khuôn viên. Không trồng trên dải phân cách

PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÂY XANH HẠN CHẾ TRỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Loài cây		Họ thực vật	Lý do hạn chế trồng	Biện pháp hạn chế
	Tên Việt Nam	Tên khoa học			
1	Bàng ta	<i>Terminalia catappa</i>	<i>Combretaceae</i>	Đễ bị sâu (gây ngứa khi đụng phải)	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa. Các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
2	Bạch đàn (các loại)	<i>Eucalyptus spp.</i>	<i>Myrtaceae</i>	Cây lấy gỗ theo thời vụ từ 5-7 năm, cây có độ cao lớn, tán thuôn, không có giá trị bóng mát.	- Không trồng trên vỉa hè đường phố, công viên vườn hoa, trụ sở, trường học, quảng trường, công trình văn hóa trong đô thị - Các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị miền núi hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
3	Các loài cây ăn quả			Cây có quả khuyến khích trẻ em leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khu dân cư, công viên, trụ sở, trường học hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
4	Cau vua (Cau búng)	<i>Roystonea regia</i> (O.F. Cook)	<i>Arecaceae</i>	Rễ, lá, to cứng gây nguy hiểm cho người đi đường, công trình và phương tiện	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa, công trình văn hóa trong đô thị hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị

5	Dừa	<i>Cocos nucifera</i> L.	<i>Areaceae</i>	Cây có quả lớn, có nguy cơ rơi gây mất an toàn, chỉ nên trồng dọc các bờ kênh, tuyến rạch, sông chưa được bê tông hóa	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
6	Cọ ta	<i>Livistona laribus</i> <i>Merr.ex Champ</i>	<i>Areaceae</i>	Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
7	Đa, Da, Đê, Sanh, Sung, Si	<i>Ficus</i>	<i>Moraceae</i>	Có rễ phụ làm hư hại công trình; dạng quả sung ảnh hưởng vệ sinh đường phố	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
8	Gáo	<i>Sarcocephalus cordatus</i> miq	<i>Rubiaceae</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh đường phố	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
9	Huỳnh liên (Sò đo bông vàng)	<i>Tecoma stans</i>	<i>Bignoniaceae</i>	Cành nhánh mềm, dễ gãy đổ khi mưa bão	- Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
10	Keo (các loại)	<i>Acacia</i>	<i>Mimosoideae</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy, lá rụng nhiều	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị và trong công viên, vườn hoa - Các khu vực cảnh quan ven sông, kênh mương khu vực đô thị miền núi hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
11	Sa kê (cây bánh mì)	<i>Artocarpus altilis</i> Fosb	<i>Moraceae</i>	Là một trong những loài cây lương thực có sản lượng cao, với một cây có thể ra tới trên 200 quả	- Hạn chế trồng trên đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong khuôn viên vườn hoa, khu dân cư

				mỗi mùa; lá rộng có hình trứng, khác nhau về kích cỡ	
12	Hoà sữa (Mò cua)	<i>Alstonia scholaris</i>	<i>Apocynaceae</i>	Hoa có mùi gây khó chịu; cành nhánh giòn, dễ gãy	Hạn chế trồng tập trung quá 02 cây trong phạm vi bán kính 50m
13	Tre	<i>Bambuseae</i>	<i>Poaceae</i>	Cây có nhiều nhánh nhỏ thấp, phát triển bụi rậm, không đảm bảo cảnh quan cho đường phố đô thị	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Có thể trồng trong công viên hoặc đồi núi thuộc quỹ đất cây xanh trong đô thị
14	Trứng cá	<i>Muntingia calabura</i>	<i>Muntingiaceae</i>	Quả khuyến khích trẻ em leo trèo; quả rụng ảnh hưởng vệ sinh môi trường; cành nhánh giòn, dễ gãy	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị; - Có thể trồng trong công viên, vườn hoa
15	Xà cừ (Sọ khi)	<i>Khaya senegalensis</i> <i>a.Juss</i>	<i>Meliaceae</i>	Rễ mọc ngang, lồi trên mặt đất gây hư hại vỉa hè và các công trình hạ tầng kỹ thuật	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, trường học, công sở
16	Phượng vĩ	<i>Delonix regia</i>	<i>Fabaceae</i>	Cây rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng, nguy cơ mất an toàn	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, khu vực công cộng ven hồ nước
17	Muồng hoa đào	<i>Cassia javanica</i>	<i>Fabaceae</i>	Cành nhánh nhiều, hay bị rệp	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Cây có hoa đẹp, phù hợp trồng tại các khu vực cảnh quan ven suối, kênh mương.
18	Téché (Giá Ty)	<i>Tectona grandis</i> <i>linn</i>	<i>Verbenaceae</i>	Cây thân gỗ lớn, lá rụng nhiều	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo, trường học, công sở

19	Trám đen	<i>Canarium nigrum engler</i>	<i>Burseraceae</i>	Quả khuyến khích leo trèo, gây mất vệ sinh đường phố, cành nhánh giòn, dễ gãy	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị
20	Viết (Sến xanh, Sến Cát)	<i>Mimusops elengi</i> Linn	<i>Sapotaceae</i>	Cây dễ bị sâu đục thân gây chết khô	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên, hộ gia đình
21	Sấu	<i>Dracontomelon duperreanum</i>	<i>Anacardiaceae</i>	Tốc độ sinh trưởng chậm, cây kén đất. Phù hợp với môi trường nhiều ánh nắng, khô hạn	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên cơ quan, vườn hoa, công viên, hộ gia đình. Trồng giặm tại những đường phố đã trồng đồng bộ
22	Osaka đỏ (Vông màu gà)	<i>Erythrina crista-galli</i> L	Fabaceae	Cây bị rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng gốc, nguy cơ mất an toàn.	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên (trường học, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên
23	Dâu gia xoan (Dâu gia thơm, xoan nhừ)	<i>Spondias lakonensis</i>	Cam Rutaceae	Cành non có lông, khi bẻ cành có mùi hôi khó chịu. Vò lá cũng có mùi hôi. Quả chua, ăn được, hạt cho dầu. Quả nhỏ rụng nhiều mất vệ sinh đường phố	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên (trường học, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên
24	Đại (bông sứ, hoa sứ, chàm pa)	<i>Plumeria</i>	Trúc Đào	Là cây bụi hay cây gỗ với lá sớm rụng, trơ cành; loại cây xanh này thường liên quan đến vấn đề tâm linh và gắn liền với đền, chùa, miếu mạo	- Hạn chế trồng trên vỉa hè đường phố trong đô thị - Trồng trong khuôn viên (đền, chùa, miếu mạo, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên

PHỤ LỤC III
DANH MỤC CÂY CẤM TRỒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Loài cây		Họ thực vật	Lý do cấm trồng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Bã đậu (Vông đồng)	<i>Hura crepitans</i> L	<i>Euphorbiaceae</i>	Cây có nhựa và hạt chứa độc tố
2	Bồ hòn	<i>Sapindus mukorossi</i>	<i>Sapindaceae</i>	Quả có chứa chất độc
3	Bồ kết	<i>Gleditsia triacanthos</i>	<i>Fabaceae</i>	Thân có nhiều gai rất to
4	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i>	<i>Euphorbiaceae</i>	Cành nhánh giòn, dễ gãy
5	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum novogranatense</i>	<i>Erythroxylaceae</i>	Lá có chất cocaine gây nghiện
6	Bông Gòn (cây Gạo, cây hoa Gạo)	<i>Gossampinus malabarica</i>	<i>Bombacaceae</i>	Thân có gai; cành nhánh giòn, dễ gãy; rụng lá hoàn toàn vào mùa đông, hoa rụng gây mất vệ sinh, nguy hiểm cho người tham ra giao thông.
7	Lòng mứt (các loại)	<i>Wrightia</i>	<i>Apocynaceae</i>	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường
8	Mã tiền	<i>Strychnos nux-vomica</i>	<i>Loganiaceae</i>	Hạt có chứa chất độc
9	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i>	<i>Fabaceae</i>	Thân và cành nhánh có nhiều gai
10	Ô đầu (củ gấu tàu)	<i>Aconitum carmichaeli</i> Debeaux	<i>Ranunculaceae</i>	Cây có độc tố
11	Sala (Tha la, vô ru, đầu lân, hàm rồng)	<i>Couropita guianensis</i>	<i>Lecythidaceae</i>	Quả chín có mùi hôi
12	Xiro	<i>Carissa carandas</i>	<i>Apocynaceae</i>	Thân và cành nhánh có rất nhiều gai

13	Sung Nam bộ, Sơn lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i>	<i>Anacardiaceae</i>	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da
14	Tỏi độc	<i>Colehicum autumnale</i> L.	<i>Colchicaceae</i>	Toàn bộ thân cây tỏi có độc tố gây tử vong cho người và gia súc nếu ăn phải
15	Thông thiên	<i>Thevetia peruviana</i>	<i>Apocynaceae</i>	Hạt, lá, hoa, vỏ cây đều có chứa chất độc
16	Trúc đào	<i>Nerium oleander</i>	<i>Apocynaceae</i>	Thân và lá có chất độc
17	Mỡ	<i>Manglietia glauca</i> bl	<i>Mongnoliaceae</i>	Cây lấy gỗ theo thời vụ, thân không cao, không có giá trị bóng mát
18	Trôm	<i>Sterculia foetida</i> L	<i>Sterculiaceae</i>	Là loại cây trồng để lấy nhựa, tinh dầu; quả to, hoa có hôi

PHỤ LỤC IV

TRÍCH DẪN NỘI DUNG TRỒNG CÂY XANH ĐÔ THỊ THEO THÔNG TƯ SỐ 20/2005/TT-BXD VÀ THÔNG TƯ SỐ 20/2009/TT-BXD CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Trích dẫn mục II. Trồng cây xanh đô thị tại Thông tư số 20/2005/TT-BXD và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng:

“1. Các yêu cầu chung

a) Trồng cây xanh đúng chủng loại quy định, đúng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc. Cây mới trồng phải được bảo vệ, chống giữ thân cây chắc chắn, ngay thẳng đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

b) Cây xanh đưa ra trồng phải đảm bảo tiêu chuẩn (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 của Thông tư số 20/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng):

- Đối với cây tiểu mộc có chiều cao tối thiểu từ 2,0m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 4,0cm trở lên;

- Đối với cây trung mộc và đại mộc có chiều cao tối thiểu từ 3,0m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 5,0cm trở lên;

- Tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng”.

2. Các loại cây bóng mát trong đô thị

- Loại 1 (cây tiểu mộc): Là những cây có chiều cao trưởng thành nhỏ.

- Loại 2 (cây trung mộc): Là những cây có chiều cao trưởng thành trung bình.

- Loại 3 (cây đại mộc): Là những cây có chiều cao trưởng thành lớn.

3. Trồng cây xanh đường phố

a) Đối với các tuyến đường lớn có chiều rộng hè phố trên 5m nên trồng các cây loại 2 hoặc loại 3 theo quy định phân loại cây đô thị tại địa phương.

b) Đối với các tuyến đường trung bình có chiều rộng hè phố từ 3m đến 5m nên trồng các cây loại 1 hoặc loại 2 theo quy định phân loại cây đô thị tại địa phương.

c) Đối với các tuyến đường nhỏ có chiều rộng hè phố hẹp dưới 3m, đường cải tạo, bị khống chế về mặt bằng và không gian thì cần tận dụng những cây hiện có hoặc trồng tại những vị trí thừa công trình, ít vướng đường dây trên không và không gây hư hại các công trình sẵn có, có thể trồng dây leo theo trụ hoặc đặt chậu cây.

d) Khoảng cách giữa các cây trồng được quy định tùy thuộc vào việc phân loại cây (tham khảo Phụ lục 1) hoặc theo từng vị trí cụ thể của quy hoạch trên khu vực, đoạn đường. Chú ý trồng cây ở khoảng trước tường ngăn giữa hai nhà phố, tránh trồng giữa công hoặc trước chính diện nhà dân đối với những nơi có chiều rộng hè phố dưới 5m.

e) Khoảng cách các cây được trồng tính từ mép lề đường từ 0,6m đến 1,0m căn cứ theo tiêu chuẩn phân loại cây (tham khảo Phụ lục 1);

f) Cây xanh đường phố và các dải cây phải hình thành một hệ thống cây xanh liên tục và hoàn chỉnh, không trồng quá nhiều loại cây trên một tuyến phố. Trồng từ một đến hai loại cây xanh đối với các tuyến đường, phố có chiều dài dưới 2km. Trồng từ một đến ba loại cây đối với các tuyến đường, phố có chiều dài từ 2km trở lên hoặc theo từng cung, đoạn đường.

g) Đối với các dải phân cách có bề rộng dưới 2m chỉ trồng cỏ, các loại cây bụi thấp, cây cảnh. Các dải phân cách có bề rộng từ 2m trở lên có thể trồng các loại cây thân thẳng có chiều cao và bề rộng tán lá không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trồng cách điểm đầu giải phân cách, đoạn qua lại giữa hai giải phân cách khoảng 3m - 5m để đảm bảo an toàn giao thông.

h) Tại các trụ cầu, cầu vượt, bờ tường nghiên cứu thiết kế bố trí trồng dây leo để tạo thêm mảng xanh cho đô thị, có khung với chất liệu phù hợp cho dây leo để bảo vệ công trình. Tại các nút giao thông quan trọng ngoài việc phải tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn giao thông tổ chức trồng cỏ, cây bụi, hoa tạo thành mảng xanh tăng vẻ mỹ quan đô thị.

i) Cây xanh được trồng cách các góc phố 5m - 8m tính từ điểm lề đường giao nhau gần nhất, không gây ảnh hưởng đến tầm nhìn giao thông.

k) Cây xanh được trồng cách các họng cứu hỏa trên đường 2m - 3m; cách cột đèn chiếu sáng và miệng hố ga 1m - 2m.

l) Cây xanh được trồng cách mạng lưới đường dây, đường ống kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, cấp ngầm) từ 1m - 2m.

m) Cây xanh được trồng dọc mạng lưới đường dây dẫn điện phải đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp (nay được thay thế theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện”./.